

Số: 38/2025/QĐST-KDTM

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ các Điều 4; Điều 10 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 03/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T;

Địa chỉ: Tòa nhà T, số 57 Lý Thường K, phường Cửa N (phường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K cũ), Thành phố Hà Nội..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1983 hoặc ông Thạch Trung H hoặc ông Lê Văn K - Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 413/2025/UQ-TPB.LC ngày 14/4/2025).

Địa chỉ liên hệ: Lầu 4, số 32A Hậu G, phường Bình T (Phường A, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông T có mặt)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư T.

Địa chỉ: Số 78-80 đường A, Khu dân cư Trung S, xã Bình H, (huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Quang B, sinh năm: 1973 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: 863/68/13/32 Trần Xuân S, phường Tân H (Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Phạm Văn T là đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T và ông Lê Quang B là đại diện bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư T thống nhất:

Công ty Cổ phần Đầu tư T còn nợ Ngân hàng TMCP T tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/8/2025 là 2.412.433.668 đồng (*Hai tỷ bốn trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*) phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 51/2020/HDTD/TTBMN2/01 ngày 12/02/2020, trong đó: Nợ gốc: 1.776.123.150 đồng; Nợ lãi trong hạn: 81.648.604 đồng; Nợ lãi quá hạn: 554.661.911 đồng;

Công ty Cổ phần Đầu tư T tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền lãi, lãi quá hạn, lãi phạt (nếu có) kể từ ngày 02/8/2025 theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và các thỏa thuận khác đã ký cho đến khi Công ty Cổ phần Đầu tư T thanh toán hết khoản nợ nêu trên;

Đối với tài sản bảo đảm khoản vay là 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz S450, màu đen, biển số đăng ký: 51H-732.32 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 555688 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/02/2020 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 51/2020/HDTD/TTBMN2/01 ngày 12/02/2020 sẽ giao cho Ngân hàng TMCP T để thu hồi nợ dựa theo Mục 5 Phụ lục số 04 “Danh sách xe ô tô bị kê biên” kèm theo Bản án số 148/2025/HSST ngày 02/4/2025 về Lê Quang B và đồng phạm.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư T tại Ngân hàng TMCP T. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần Đầu tư T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

2.2 *Về án phí*: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư T tự nguyện chịu 40.292.816 đồng (*Bốn mươi triệu hai trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười sáu đồng*).

Ngân hàng TMCP T không chịu án phí, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.422.330 đồng (*Ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm ba mươi đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003316 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3/ Về chi phí tố tụng khác: Công ty Cổ phần Đầu tư T tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Công ty Cổ phần Đầu tư T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 45/2025/TB-TAKV10 ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

2AAKKBS*1αεχαφ+

Vũ Thị Trang